

Số: 025/11/CV-VSC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2010 đã được kiểm toán bị giảm

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 8491
	Giờ: Ngày 15 tháng 03 năm 11

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Trong Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật đã được Công ty Kiểm toán DTL kiểm toán: Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2010 2.926.937.540 đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2010 chưa kiểm toán 6.859.744.081 đồng, giảm 3.932.806.541 đồng.

Thực hiện theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật xin được giải trình như sau:

- Chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2010 chưa kiểm toán: **9.293.977.953** đồng.
- Thực hiện Thông tư số 13/2006/TT-BTC ngày 27/02/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi, Công ty Kiểm toán DTL đã trích lập các khoản dự phòng như sau:
 - Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: **778.246.603** đồng, trong đó:
 - Hàng tồn kho thành phẩm: 679.427.604 đồng
 - Hàng tồn kho vật tư: 98.818.999 đồng
 - Trích lập dự phòng nợ khó đòi: **3.785.585.431** đồng, trong đó:
 - + Khách hàng HONDA FOOD (Nhật Bản) dư nợ: 39,427.26 USD từ năm 2006. Hiện nay Công ty HONDA FOOD đã bị phá sản. Công ty Kiểm toán DTL trích lập dự phòng nợ khó đòi 100%: $39,427.26 \times 100\% \times 19.500 \text{ đ/usd} = 768.831.570$ đồng.
 - + Khách hàng JOHN KEELER AND COMPANY dư nợ: 491,623.10 USD, trong đó:
 - Tờ khai xuất khẩu hàng thịt ghe đóng lon số: 32599/XK ngày 19/07/2008, số tiền 198,876.00 USD.
 - Tờ khai xuất khẩu hàng thịt ghe đóng lon số: 41572/XK ngày 06/09/2008, số tiền 300,399.00 USD.
 - Khách hàng trả 7,651.90 USD là số tiền trả dư của các lô hàng trước. Khách hàng đồng ý cần trừ vào 2 lô hàng trên.
 Hiện nay Công ty và khách hàng đang thương lượng về giảm giá hàng bán. Công ty Kiểm toán DTL trích lập dự phòng công nợ 30%: $491,623.10 \text{ USD} \times 30\% \times 19.500 \text{ đ/usd} = 2.875.995.135$ đồng
 - + Khách hàng N&N FOOD COMPANY dư nợ: 75.80 USD
 - Số nợ này do khách hàng trả Công ty đã trừ phí chuyển tiền ngân hàng nước ngoài tháng 11/2007. Công ty Kiểm toán DTL trích lập dự phòng công nợ 100%: $75.80 \text{ USD} \times 100\% \times 19.500 \text{ đ/usd} = 1.478.100$ đồng.
 - + Khách hàng OCEAN PLAZA dư nợ: 44.95 USD
 - Số nợ này do khách hàng trả Công ty đã trừ phí chuyển tiền ngân hàng nước ngoài tháng 10/2007. Công ty Kiểm toán DTL trích lập dự phòng công nợ 100%: $44.95 \text{ USD} \times 100\% \times 19.500 \text{ đ/usd} = 876.525$ đồng.
 - + Công ty TNHH IN BAO BÌ CD dư nợ 461.347.002 đồng
 Công ty Việt Nhật (Bên A) và Công ty In Bao bì CD (Bên B) ký hợp đồng số: 02-HĐGC/2006 gia công cá hồi. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 28/05/2009, Bên A gia công cá hồi và phí lưu

kho cho Bên B số tiền 761.767.448 đồng. Bên B đã trả Bên A: 300.420.446 đồng. Bên B còn nợ Bên A: 461.347.002 đồng. Công ty Kiểm toán DTL trích lập dự phòng công nợ 30%:
 $461.347.002 \times 30\% = 138.404.101$ đồng.

3. Khách hàng COMMODITY SPECIALISTS dư nợ: 127,334.47 USD

Biên bản đối chiếu công nợ ngày 25/03/2010 của Công ty Việt Nhật và khách hàng: Hai bên đã thống nhất căn trừ 127,334.47 USD tiền phí kiểm hàng FDA và phí lưu container tại Mỹ của 5 lô hàng thịt ghe đóng lon vào số tiền mà khách hàng còn nợ.

Công ty Kiểm toán DTL xác định: Đây là khoản phí phát sinh lúc bán hàng, thực chất là khoản chi phí bán hàng chứ không phải là công nợ. Vậy nên đưa vào chi phí và sẽ phân bổ 50% vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2010:

$127,334.47 \text{ USD} \times 50\% \times 19.500 \text{ đ/usd} = 1.241.511.083$ đồng.

4. Trong Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010 của Công ty Việt Nhật chưa kiểm toán: ở phần B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU mục 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái số cuối kỳ: 561.601.062 đồng. Đây là khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện. Công ty chưa hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính năm 2010.

Công ty Kiểm toán DTL căn cứ vào chuẩn mực kế toán hạch toán số tiền **561.601.062** đồng trên vào doanh thu hoạt động tài chính năm 2010.

5. Lợi nhuận sau thuế TNDN đã kiểm toán giảm:

$9.293.977.953 - 778.246.603 - 3.785.585.431 - 1.241.511.083 + 561.601.062 = 4.050.235.898$ đ.

$4.050.235.898$ (lợi nhuận kế toán trước thuế đã kiểm toán) - $1.123.298.358$ (thuế TNDN đã kiểm toán) = $2.926.937.540$ đồng (lợi nhuận sau thuế TNDN đã kiểm toán).

$6.859.744.081$ (lợi nhuận sau thuế chưa kiểm toán) - $2.926.937.540 = 3.932.806.541$ đồng

Trên đây là những nguyên nhân làm chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2010 đã được kiểm toán so với Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2010 chưa được kiểm toán giảm $3.932.806.541$ đồng. Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM xem xét.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM
- Phòng Kế toán, Bộ phận công bố thông tin

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Nhật